

QUYẾT ĐỊNH

SƠ THẨM GIẢI QUYẾT VIỆC DÂN SỰ

V/v Yêu cầu thông báo tìm kiếm người vắng mặt tại nơi cư trú

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CHỢ MỚI, TỈNH BẮC KẠN

Thành phần giải quyết việc dân sự gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên họp: Ông Bảo Thanh Toàn

Thư ký phiên họp: Bà Lưu Thị Quỳnh – Thư ký Tòa án

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Chợ Mới, tỉnh Bắc Kạn tham gia phiên họp: Bà Âu Thị Hồng Nhung – Kiểm sát viên

Ngày 18/02/2025, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Chợ Mới, tỉnh Bắc Kạn mở phiên họp sơ thẩm công khai giải quyết việc dân sự thụ lý số 04/2024/TLST-VDS ngày 26/12/2024 về việc “Yêu cầu thông báo tìm kiếm người vắng mặt tại nơi cư trú” theo Quyết định mở phiên họp sơ thẩm giải quyết việc dân sự số 03/2025/QĐST-VDS ngày 03/02/2025, gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

- **Người yêu cầu giải quyết việc dân sự:** Bà Chu Thị P; sinh năm: 1968; nơi cư trú: Thôn N, xã C, huyện C, tỉnh Bắc Kạn – Vắng mặt (Có yêu cầu giải quyết vắng mặt)

- **Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan:** Bà Chu Thị O; sinh năm: 1978; con ông Chu Văn T và bà Âu Thị V; nơi cư trú trước khi biệt tích: Thôn B (nay là thôn N), xã H, huyện C, tỉnh Bắc Kạn – Vắng mặt

NỘI DUNG VIỆC DÂN SỰ:

1. Tại đơn yêu cầu, văn bản thể hiện ý kiến và đơn đề nghị Tòa án giải quyết vắng mặt, người yêu cầu Chu Thị P trình bày:

Bà Chu Thị P là chị gái ruột của bà Chu Thị O - cùng con ông Chu Văn T và bà Âu Thị V. Trước đây gia đình bà P (trong đó có bà Chu Thị O) cư trú tại thôn B (nay là thôn N), xã H, huyện C, tỉnh Bắc Kạn. Khoảng năm 1988 bà O đã bỏ nhà đi, không ai biết đi đâu, làm gì. Từ đó đến nay bà O không liên lạc gì với những người thân thích, không trở về thôn Bản Chang lần nào, bà P cũng như những người thân thích không biết thông tin gì về việc bà O hiện ở đâu, làm gì, còn sống hay đã chết. Bà P đã thực hiện nhiều biện pháp tìm kiếm nhưng không có kết quả. Việc bà O biệt tích ảnh hưởng đến đời sống của cá nhân bà P, trong đó liên quan đến quyền sử dụng tài sản chung của hộ gia đình.

Trên cơ sở quan hệ nhân thân và quyền lợi, nghĩa vụ liên quan như trên, bà P yêu cầu Tòa án giải quyết: Thông báo tìm kiếm người vắng mặt tại nơi cư trú đối với bà Chu Thị O; sinh năm: 1978; con ông Chu Văn T và bà Âu Thị V; địa chỉ cư trú trước khi biệt tích: Thôn B (nay là thôn N), xã H, huyện C, tỉnh Bắc Kạn.

Bà Chu Thị P không yêu cầu Tòa án áp dụng biện pháp quản lý tài sản của người vắng mặt tại nơi cư trú.

2. Người thân thích khác và chính quyền địa phương xác nhận: Bà Chu Thị O; sinh năm: 1978; con ông Chu Văn T và bà Âu Thị V trước đây có cư trú tại thôn B, xã H, huyện C, tỉnh Bắc Kạn. Khoảng năm 1988 - cuối năm 1989 đã đi khỏi địa phương, không biết đi đâu, làm gì. Từ đó đến nay bà O không trở về thôn Bản Chang lần nào, cũng không có thông tin gì về việc bà O hiện ở đâu, làm gì, còn sống hay đã chết.

Cơ quan quản lý cư trú xác định: Qua kiểm tra, rà soát xác định hiện nay không có thông tin cư trú của bà Chu Thị O.

3. Tại phiên họp giải quyết việc dân sự: Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Chợ Mới, tỉnh Bắc Kạn phát biểu ý kiến:

Về thủ tục tố tụng: Việc thụ lý và các thủ tục trong quá trình chuẩn bị xét đơn yêu cầu giải quyết việc dân sự, thủ tục cho việc mở phiên họp và thủ tục tiến hành phiên họp giải quyết việc dân sự của Thẩm phán, Thư ký phiên họp và của người tham gia tố tụng đảm bảo đúng quy định của pháp luật.

Về yêu cầu giải quyết việc dân sự: Đề nghị Tòa án áp dụng khoản 2 Điều 27, điểm a khoản 2 Điều 35, điểm b khoản 2 Điều 39, Điều 369, Điều 370, Điều 381, 383 của Bộ luật Tố tụng dân sự; Điều 64 của Bộ luật Dân sự: Chấp nhận yêu cầu của bà Chu Thị P về việc thông báo tìm kiếm người vắng mặt tại nơi cư trú đối với bà Chu Thị O; sinh năm: 1978; con ông Chu Văn T và bà Âu Thị V; địa chỉ cư trú trước khi biệt tích: Thôn B, xã H, huyện C, tỉnh Bắc Kạn.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ việc dân sự được thẩm tra tại phiên họp; ý kiến của các đương sự và đại diện Viện kiểm sát tại phiên họp, Tòa án nhân dân huyện Chợ Mới, tỉnh Bắc Kạn nhận định:

[1]. Về thủ tục tố tụng:

[1.1]. Về quan hệ pháp luật và thẩm quyền giải quyết: Bà Chu Thị P yêu cầu giải quyết việc thông báo tìm kiếm người vắng mặt tại nơi cư trú đối với bà Chu Thị O có nơi cư trú cuối cùng tại thôn B (nay là thôn N), xã H, huyện C, tỉnh Bắc Kạn. Căn cứ khoản 2 Điều 27; điểm a khoản 2 Điều 35; điểm b khoản 2 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự xác định đây là yêu cầu về dân sự thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Chợ Mới, tỉnh Bắc Kạn.

[1.2]. Về trình tự thủ tục:

Việc tiến hành phiên họp giải quyết việc dân sự vắng mặt người yêu cầu: Trên cơ sở đơn đề nghị giải quyết việc dân sự vắng mặt của bà Chu Thị P, căn cứ khoản 2 Điều 367 của Bộ luật Tố tụng dân sự, Tòa án tiến hành phiên họp giải quyết việc dân sự vắng mặt bà Chu Thị P là phù hợp với quy định của pháp luật.

Các trình tự thủ tục khác trong quá trình thụ lý, chuẩn bị xét đơn yêu cầu giải quyết việc dân sự, thủ tục cho việc mở phiên họp và thủ tục tiến hành phiên họp giải quyết việc dân sự của Tòa án đảm bảo đúng quy định của pháp luật.

[2]. Về yêu cầu giải quyết việc dân sự của người yêu cầu: Xác định được bà Chu Thị O có nơi cư trú tại thôn B (nay là thôn N), xã H, huyện C, tỉnh Bắc Kạn. Bà Chu Thị O đã biệt tích 06 tháng liền trở lên. Thời điểm vắng mặt tại nơi cư trú được xác định từ ngày 31/12/1989.

Điều 64 Bộ luật Dân sự năm 2015 quy định "*Khi một người biệt tích 06 tháng liền trở lên thì những người có quyền, lợi ích liên quan có quyền yêu cầu Tòa án thông báo tìm kiếm người vắng mặt tại nơi cư trú theo quy định của pháp luật về tố tụng dân sự...*"

Xét thấy yêu cầu thông báo tìm kiếm người vắng mặt tại nơi cư trú của bà Chu Thị P đối với bà Chu Thị O là có căn cứ, cần được chấp nhận.

[3]. Về quan điểm của Viện kiểm sát nhân dân huyện Chợ Mới: Quan điểm của Viện kiểm sát về việc giải quyết việc dân sự phù hợp với quy định của pháp luật.

[4]. Về chi phí tố tụng: Bà Chu Thị P phải chịu chi phí đăng, phát thông báo tìm kiếm người vắng mặt tại nơi cư trú theo quy định tại khoản 2 Điều 385 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

[5]. Về lệ phí: Bà Chu Thị P phải chịu 300.000 (Ba trăm nghìn) đồng lệ phí dân sự sơ thẩm theo quy định tại khoản 1 Điều 37 Nghị quyết số 326/2016/UBNTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Bà Chu Thị P là cá nhân thuộc hộ nghèo, có đơn đề nghị miễn nộp lệ phí Tòa án. Căn cứ điểm đ khoản 1 Điều 12 của Nghị quyết số 326/2016/UBNTVQH14, xét thấy đề nghị miễn lệ phí của bà P là có cơ sở để chấp nhận.

[6]. Về quyền kháng cáo, kháng nghị: Người yêu cầu, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo; Viện kiểm sát cùng cấp, Viện kiểm sát cấp trên trực tiếp có quyền kháng nghị quyết định giải quyết việc dân sự theo quy định tại Điều 372 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

QUYẾT ĐỊNH

[1] Căn cứ khoản 2 Điều 27; điểm a khoản 2 Điều 35; điểm b khoản 2 Điều 39; Điều 149; khoản 2 Điều 367; các Điều 369, 370, 371, 372, 381, 383, 385, 386 của Bộ luật Tố tụng dân sự; Điều 64 của Bộ luật Dân sự; điểm đ khoản 1 Điều 12, khoản 1 Điều 37 Nghị quyết số 326/2016/UBNTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

[2] Chấp nhận yêu cầu của bà Chu Thị P về việc yêu cầu thông báo tìm kiếm người vắng mặt tại nơi cư trú đối với bà Chu Thị O; sinh năm: 1978; con ông Chu Văn T và bà Âu Thị V; địa chỉ cư trú trước khi biệt tích: Thôn B (nay là thôn N), xã H, huyện C, tỉnh Bắc Kạn. Quyết định thông báo tìm kiếm người vắng mặt tại nơi cư trú đối với bà Chu Thị O có thông tin như trên.

Quyết định thông báo tìm kiếm người vắng mặt tại nơi cư trú đương nhiên hết hiệu lực trong trường hợp người cần tìm kiếm trở về.

[3] Chi phí tố tụng: Bà Chu Thị P phải chịu chi phí đăng, phát thông báo tìm kiếm người vắng mặt tại nơi cư trú.

[4] Lệ phí sơ thẩm giải quyết việc dân sự: Miễn nộp tiền lệ phí sơ thẩm giải quyết việc dân sự cho bà Chu Thị P.

[5] Quyền kháng cáo, kháng nghị: Người yêu cầu, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo quyết định trong thời hạn 10 (Mười) ngày kể từ ngày nhận được quyết định hoặc kể từ ngày quyết định được thông báo, niêm yết. Viện kiểm sát cùng cấp có quyền kháng nghị quyết định trong thời hạn 10 (Mười) ngày, Viện kiểm sát cấp trên trực tiếp có quyền kháng nghị quyết định trong thời hạn 15 (Mười lăm) ngày kể từ ngày Tòa án ra quyết định.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Bắc Kạn;
- VKSND tỉnh Bắc Kạn;
- VKSND huyện Chợ Mới;
- Đương sự;
- Báo Công Lý;
- Công thông tin điện tử Tòa án;
- Đài tiếng nói Việt Nam;
- UBND xã Hòa Mục;
- Lưu: Hồ sơ vụ án, VP.

THẨM PHÁN

Bảo Thanh Toàn